

Bản án số: 22/2025/HS-ST

Ngày: 04 - 3 - 2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, TP. HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Dương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Xuyên

2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Hồng Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Hải Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 04/3/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2025/HSST-QĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn TT, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2002 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký thường trú: thôn 17, xã Hòa Khánh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú hiện tại: không có nơi cư trú cố định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới TTh: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Trung và bà Tạ Thị Bích Thìn; tiền án: không, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa từ ngày 30 tháng 7 năm 2024 (từ ngày 12 tháng 12 năm 2024, chuyển về giam giữ tại Nhà Tạm giữ Công an Quận 3).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn XT, sinh ngày 31 tháng 5 năm 1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: số 27/35 đường Huỳnh Tịnh Của, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú hiện tại: số 4 Đường D9, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới TTh: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đồng và bà Nguyễn Thị Sơn; tiền án: không, tiền sự: không; có vợ (đã ly hôn) là Phan Thị Thanh Thủy và hai con là Nguyễn Thái Ngọc Nhi sinh năm 2012, Nguyễn Thái Thùy Lâm sinh năm 2016; bị bắt, tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa từ ngày 30 tháng 7

năm 2024 (từ ngày 12 tháng 12 năm 2024, chuyển về giam giữ tại Nhà Tạm giữ Công an Quận 3).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Trương Như Hoài, sinh năm 1991, nơi cư trú: Số 141/6A đường Nguyễn Phúc Nguyên, Phường 10, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Đinh Quang Tiến, nơi cư trú: Số 591/12, Tổ 13, Khu phố 2, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 17/5/2024, Nguyễn TT đi bộ từ nhà trọ tại hẻm 210 Cách mạng Tháng 8, Phường 10, Quận 3 đến nhà chị Nguyễn XT Như Hoài tại địa chỉ 141/6A Nguyễn Phúc Nguyên, Phường 10, Quận 3. Do trước đây từng làm thuê cho chị Hoài nên TT biết được vị trí để xe máy và chìa khóa xe trong nhà chị. TT mở cổng vào trong nhà, lén lút lấy chìa khóa xe máy để trong khay gần tủ lạnh, sau đó dắt chiếc xe máy Honda Airblade biển số 59C1-66.660 của chị Hoài ra khỏi nhà, nổ máy tẩu thoát.

Ngày 18/5/2024, Nguyễn TT đem chiếc xe máy nêu trên cầm cố tại tiệm cầm đồ Tuệ Lâm, địa chỉ số 62 đường Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú lấy số tiền 3.000.000 đồng. Ngày 08/7/2024, TT chuộc lại xe với giá 4.300.000 đồng để làm phương tiện đi lại.

Ngày 13/7/2024, Nguyễn TT dùng facebook cá nhân mang tên “Nguyen Trung Tin” đăng bán chiếc xe máy Honda Airblade biển số 59C1-66.660 trong nhóm “Hội mua bán xe không giấy TP. HCM” với giá 9.000.000 đồng. Do có nhu cầu mua xe máy giá rẻ nên Nguyễn XT đã dùng tài khoản facebook “Gà Trống Lovely Cook” lên mạng tìm kiếm. Thấy thông tin rao bán của TT, XT liên lạc và hẹn TT mang xe đến địa chỉ: số 04 Đường D9, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú để mua bán. Khoảng 17 giờ cùng ngày, TT và XT gặp nhau tại địa điểm đã hẹn. Tại đây, TT nói với XT là xe không có giấy tờ, XT trả giá 8.500.000 đồng, TT đồng ý bán. Sau đó, XT trả đủ tiền mặt, TT giao xe và hai bên không lập hợp đồng mua bán. Nguyễn TT đã tiêu xài hết toàn bộ số tiền bán được xe. Ngày 28/7/2024, khi đang chơi game tại số 45B Ung Văn Khiêm, Phường 25, quận Bình Thạnh, TT bị Công an Quận 3 mời về trụ sở làm việc.

Nguyễn XT biết xe máy mua được là do Nguyễn TT phạm tội mà có, nhưng do giá rẻ hơn so với thị XT nên vẫn mua về sử dụng. Sau đó, XT đã mua giấy decal dán toàn bộ chiếc xe, thay đổi từ màu trắng – đen – xám thành màu đen. XT còn đặt mua biển số 59N2-724.56 trên mạng gắn vào xe thay cho biển số 59C1-66.660 để sử dụng. Ngày 29/7/2024, XT đang làm việc tại số 04 Đường D9, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú thì Công an Quận 3 mời về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, Nguyễn TT và Nguyễn XT đã khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên. Lời khai của TT và XT phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bản Kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐGTS ngày 23/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3 kết luận: 01 xe gắn máy nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, màu trắng – đen – xám, dung tích 124<sup>cc</sup>, số máy: JFF63E1033888, số khung: RLHJF6303FZ033838, biển số: 59C1-666.60 tại thời điểm tháng 5 năm 2024 có giá 15.000.000 đồng. Qua xác minh, xe máy này do anh Đinh Quang Tiến (chồng của chị Nguyễn XT Như Hoài) đứng tên trên giấy tờ đăng ký xe. Xe máy đã được trả lại cho chủ sở hữu. Bị hại không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số: 25/CT-VKS-Q3 ngày 21/01/2025, Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố Nguyễn TT về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và Nguyễn XT về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Nguyễn TT và bị cáo Nguyễn XT thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như khai nhận tại cơ quan điều tra, xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đúng người, đúng tội. Cả hai bị cáo đều nhận thức về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu:

Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như nội dung Cáo trạng số 25/CT-VKS-Q3 ngày 21/01/2025, đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt bị cáo Nguyễn TT từ 09 tháng đến 12 tháng tù; Xử phạt bị cáo Nguyễn XT từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nào khác nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 biển số (giả) 59N2-724.56 thu giữ của Nguyễn XT và 01 áo thun ngắn, màu xám, có chữ Cloudzy; 01 quần jean màu đen thu giữ của Nguyễn TT.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu tím thu giữ của Nguyễn XT và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh tím thu giữ của Nguyễn TT.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố được thực

hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục luật định. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đối với hành vi mua và sử dụng biển số xe gắn máy 59N2-724.56 của bị cáo Nguyễn XT, kết quả điều tra và quá trình thẩm vấn tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận không biết biển số giả và không xác định được người bán. Ngày 10/01/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 3 ban hành Quyết định số: 117/QĐ-ĐCSHS tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự để điều tra về hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Quyết định này phù hợp quy định tại Điều 170 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Từ những cơ sở, căn cứ và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử đánh giá các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa đồng nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 17/5/2024, tại địa chỉ 141/6A Nguyễn Phúc Nguyên, Phường 10, Quận 3, do quên thuộc địa bàn và lợi dụng sự sơ hở của bị hại, Nguyễn TT đã lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn XT Như Hoài chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade, biển số 59C1-666.60 trị giá 15.000.000 đồng. Khoảng 17 giờ ngày 13/7/2024, tại địa chỉ số 4 Đường D9, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TT đã bán chiếc xe gắn máy này cho Nguyễn XT với giá 8.500.000 đồng. Mặc dù nhận thức và ý thức được chiếc xe do TT phạm tội mà có nhưng vì ham giá rẻ nên XT vẫn cố tình mua về để sử dụng.

Hội đồng xét xử kết luận hành vi của Nguyễn TT đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173, hành vi của Nguyễn XT đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng số 25/CT-VKS-Q3 ngày 21/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 truy tố các bị cáo đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, đồng thời tác động xấu đến trật tự, an toàn xã hội.

[4] Bị cáo Nguyễn TT đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bản thân đang trong độ tuổi lao động, có sức khỏe, được cha mẹ nuôi học đại học nhưng lười học tập, làm việc, muốn có tiền tiêu xài nên đã chủ động trộm cắp tài sản có giá trị lớn của người khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án thật nghiêm khắc mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên cũng xét, bị cáo TT không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu và thuộc XT hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều

tra, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Bị cáo Nguyễn XT trong quá trình thực hiện tội phạm đã ý thức rất rõ xe máy 59C1-666.60 do người khác phạm tội mà có nhưng do động cơ tham lam, vụ lợi nên cố tình tiêu thụ. Khi mua được tài sản, bị cáo đã cải trang, thay đổi màu sắc, mua biển số giả gắn vào xe để sử dụng. Hành vi này của bị cáo thể hiện ý thức che giấu và thực hiện tội phạm đến cùng, coi thường pháp luật. Do đó, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần phải thật nghiêm khắc, tương xứng với TTh chất, mức độ của hành vi phạm tội.

Bị cáo Nguyễn XT không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, hành vi của bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc XT hợp ít nghiêm trọng, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử. Việc tiêu thụ tài sản của bị cáo là để sử dụng, không nhằm mục đích bán kiếm lời, tài sản cũng đã được giao trả cho bị hại. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 của Bộ luật Hình sự cùng quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét TTh chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và hoàn cảnh kinh tế, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn XT Như Hoài đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với số tiền 8.500.000 đồng Nguyễn TT có được từ việc bán chiếc xe gắn máy 59C1-666.60, bị cáo đã tiêu xài hết. Hội đồng xét xử xác định số tiền này là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội. Do đó, căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, số tiền này phải được tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe gắn máy nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, màu trắng – đen – xám, dung tích 124<sup>cc</sup>, số máy: JFF63E1033888, số khung: RLHJF6303FZ033838 thu giữ của Nguyễn XT là tài sản bị chiếm đoạt của bị hại. Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại vật chứng này cho chủ sở hữu là phù hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 biển số xe gắn máy 59N2-724.56 thu giữ của Nguyễn XT: Kết luận giám định số: 22365/KL-KTHS ngày 03/01/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định đây là biển số giả, do đó không có giá trị sử dụng. Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, vật chứng này bị tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu tím thu giữ của Nguyễn XT: Kết quả điều tra xác định điện thoại này được Nguyễn XT sử dụng để liên lạc với

Nguyễn TT trong quá trình mua bán chiếc xe máy 59C1-666.60. Trong điện thoại còn lưu trữ hình ảnh chiếc xe và quá trình cải trang màu sắc, gắn biển số giả. Hội đồng xét xử xác định vật chứng này là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 áo thun ngắn, màu xám, có chữ Cloudzy; 01 quần jean màu đen thu giữ của Nguyễn TT: Các vật chứng này là trang phục Nguyễn TT mặc trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, hiện không có giá trị sử dụng nên bị tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại c khoản 2 Điều Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh tím thu giữ của Nguyễn TT: Quá trình thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận điện thoại này dùng để liên lạc mua bán chiếc xe máy 59C1-666.60. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên bị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 5 Điều 173, khoản 1 và khoản 5 Điều 323, điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào các điều 106, 135, 136, 260, 292, 331, 333, 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Luật Thi hành án hình sự,

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn TT phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn TT 11 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù TTh từ ngày 30 tháng 7 năm 2024.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn XT phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn XT 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù TTh từ ngày 30 tháng 7 năm 2024.

3. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo Nguyễn TT thu lợi bất chính từ việc phạm tội là 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn

đồng).

**4. Xử lý vật chứng:**

- Tịch thu và tiêu hủy 01 biển số xe gắn máy (già) 59N2-724.56; 01 áo thun ngắn, màu xám, có chữ Cloudzy; 01 quần jean màu đen;

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu tím và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh tím;

(Vật chứng được ghi trong Lệnh nhập kho vật chứng số: 188/LNK-ĐCSHS ngày 17/01/2025 của Cở quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3; Quyết định chuyên vật chứng số: 23/QĐ-VKS-HS ngày 21/01/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3).

**4. Về án phí:**

Bị cáo Nguyễn TT phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn XT phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

XT hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**5. Về quyền kháng cáo:**

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- CCTHADS Quận 3;
- Công an TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Duy Dương**